

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP TH
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 38/2018/DS - ST

Ngày: 05/11/2018

**V/v: “ Tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản ”**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH - TỈNH TH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quảng Thái

2. Bà Hà Thị Dung

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Th: Không tham gia

Hôm nay, ngày 05 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Th xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 04/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐST- DS, ngày 25 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1967 (có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Xóm Nước Hai, xã Quyết Thắng TP. Th, tỉnh Th.

Bị đơn: Anh Hà Trọng Q, sinh năm 1969

Nơi ĐKKHKT: Xóm Bắc Thành, xã Quyết Thắng, TP. Th, tỉnh Th. (vắng mặt lần thứ 2 không lý do)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh T trình bày: Anh và anh Hà Trọng Q có mối quan hệ quen biết nhau, khoảng tháng 10/2013, anh có nhờ anh Q mua hộ cho chiếc xe ô tô hãng KIA SPETRA BKS 20K - 8505 với giá 50.000.000 đồng, do chưa làm thủ tục giấy tờ chiếc xe trên, anh đã đưa thêm cho anh Q 25.000.000 triệu đồng để làm giấy tờ xe. Sau đó anh Q nói phải đưa thêm cho anh Q 25.000.000 triệu đồng nữa mới đủ tiền để làm được giấy tờ chiếc xe trên. Tổng cộng anh đã đưa cho anh Q là 50.000.000 triệu đồng. Gần một năm sau kể từ ngày đưa số tiền trên, anh Q vẫn chưa làm xong được giấy tờ xe,

anh có mang chiếc xe để đi sửa chữa thì phát hiện chiếc xe ô tô trên không có số máy. Ngay lập tức anh có báo lại cho anh Q thì anh Q nói để anh báo với cơ quan công an làm lại số máy cho chiếc xe trên. Anh giao chiếc xe ô tô hãng KIA SPETRA BKS 20K - 8505 trên cho anh Q để làm thủ tục, nhưng đợi mãi đến tháng 10 năm 2014 anh thúc giục nhiều lần, nhưng anh Q vẫn khất nản không làm thủ tục giấy tờ xe cho anh. Khoảng tháng 11/2014 anh được biết anh Q đã bán chiếc xe trên cho anh trai anh Q với giá 104.000.000 đồng, anh có đến gặp anh Q để đòi chiếc xe, anh Q có nói là sẽ trả anh bằng tiền, tổng cộng các chi phí anh bỏ ra mua xe và đưa tiền cho anh Q làm giấy tờ xe, tiền sửa chữa xe là: 130.000.000 đồng. Anh Q đã viết giấy nhận nợ cho anh ngày 17/02/2015 với nội dung mua chiếc xe ô tô trên, thời hạn trả nợ sau một tháng kể từ ngày 17/02/2015. Tuy nhiên hết thời hạn trả nợ anh Q vẫn không trả anh khoản tiền trên, anh đã thúc giục nhiều lần về việc trả nợ nhưng anh Q không trả. Nay anh yêu cầu anh Q phải trả cho anh số tiền nợ gốc 130.000.000đồng, anh không yêu cầu anh Q phải trả khoản tiền lãi đối với khoản tiền trên.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ các bên đương sự để tham gia phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án, tuy nhiên anh Q không đến Tòa án để tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và để hòa giải mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, do vậy không tiến hành hòa giải được với các đương sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn đã được tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Hà Trọng Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Đây là tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản nên thuộc Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Th.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày tại bản tự khai, tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tại giấy cho vay tiền ngày 17/02/2015 thể hiện nội dung do xuất phát từ việc anh Q nhận làm thủ tục giấy tờ đăng ký chiếc xe ô tô hãng KIA SPETRA BKS 20K – 8505, trong quá trình làm thủ tục giấy tờ do anh Q đã không làm được giấy tờ như hai bên thỏa thuận, đã bán chiếc xe trên của anh T và viết giấy nhận nợ với nội dung đã mua chiếc xe ô tô trên của anh T số tiền 130.000.000.000 đồng, thời hạn trả 01 tháng kể từ ngày

17/02/2015, chữ ký bên vay phù hợp với lời khai của nguyên đơn, bị đơn đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có ý kiến trình bày và yêu cầu phản tố, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu tính lãi đối với bị đơn, chỉ yêu cầu trả cho nguyên đơn toàn bộ phần tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi đối với khoản tiền trên.

Do bị đơn trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, bị đơn chỉ ký nhận vào các văn bản tố tụng nhưng không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Bị đơn đã không chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự, Do vậy chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 130.000.000 đồng.

Về tiền lãi: Do nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất đối với bị đơn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: - Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 269; điều 271; khoản 1 Điều 273 BLTTDS;

- Điều 463; Điều 466; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với anh Hà Trọng Q

Anh Hà Trọng Q phải có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền gốc 130.000.000 đ (Một trăm ba mươi triệu đồng)

Về lãi suất: Anh T không yêu cầu lãi suất nên không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

4. Án phí: Anh Q phải chịu 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước. Hoàn trả anh T số tiền 3.250.000 đồng (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân

sự thành phố Th theo biên lai số 0005891 ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Th.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP;
- Chi cục THADS TP;
- TAND tỉnh TN;
- Đương sự;
- UBND phường(xã);
- Lưu HS, BP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND TP;
- Chi cục THADS TP;
- TAND tỉnh TN;
- Đường sự;
- UBND phường(xã);
- Lưu HS, BP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

